

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	GIS trong sản xuất nông nghiệp và tài nguyên		
Mã học phần:	71BAGR40312	Số tín chỉ:	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71BAGR40312_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:		ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **DNC0090_241_71BAGR40312_01_TIEUL_De 1**

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu khái niệm GIS trong môi trường liên ngành; Hiểu biết về các khái niệm cơ bản của nông nghiệp chính xác.	Chấm điểm dựa vào 2 Rubric: (1) Chuyên cần và (2) Đánh giá bài tiểu luận	25%	1	2.5	PI 2.1; 2.2; 2.3; 4.2; 4.6
CLO2	Hiểu được khái niệm phân tích không gian trong liên quan đến việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; Kiến thức về GIS và các công cụ khác nhau có sẵn.		25%		2.5	PI 3.1; 3.2; 3.3; 4.1; 4.3
CLO3	Kỹ năng sử dụng QGIS để chuẩn bị, phân tích và hiển thị dữ liệu không gian; Kỹ năng về xử lý vector và raster.		25%		2.5	PI 5.3; 5.4; 6.1; 6.3
CLO4	Thành thạo trong việc tích hợp phân tích dữ liệu GIS với phân tích thống kê đơn giản.		25%		2.5	PI 7.2; 7.4; 7.5

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Trình bày cấu trúc dữ liệu cơ bản của định dạng Vector trong GIS, từ đó phân xây dựng phương pháp tính toán thích nghi cho 1 loại cây trồng bằng GIS

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

A- YÊU CẦU:

1. Giới thiệu cấu trúc dữ liệu GIS định dạng vector
2. Giới thiệu Khu vực nghiên cứu
3. Giới thiệu loại cây trồng cần nghiên cứu
4. Xây dựng Phương pháp tính toán thích nghi cho 1 loại cây trồng bằng GIS

B- THÀNH PHẦN BÀI TIỂU LUẬN:

Trang bìa

Trang Mục lục

1. Giới thiệu cấu trúc dữ liệu GIS định dạng vector
2. Giới thiệu Khu vực nghiên cứu
3. Giới thiệu loại cây trồng cần nghiên cứu
4. Xây dựng Phương pháp tính toán thích nghi cho 1 loại cây trồng bằng GIS

C - QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY:

- Trang bìa và trang Mục lục tách riêng, không nhập chung với các trang nội dung
 - Font chữ: Times New Roman - Cỡ chữ: 13
 - Các mục I, II, III, IV: in đậm, viết hoa chữ cái đầu mục
 - Các mục III.1. & III.2.: in nghiêng, viết hoa chữ cái đầu mục
 - Giãn cách dòng: 1,5
 - Giữa các đoạn (paragraph) & giữa các đề mục cách nhau: 6 pt (Spacing → After → 6 pt)
 - Canh dòng đều 2 bên (Justified) - Đầu mỗi đoạn (paragraph) thụt vào 1 tab = 0,5 cm
 - Lề trên & lề trái: 2,5 cm - Lề dưới & lề phải: 2 cm
 - Trích dẫn tài liệu tham khảo (TLTK):
 - + Nếu ở đầu trích dẫn: Tên tác giả (năm) + dấu phẩy (,) + nội dung trích dẫn
 - + Nếu ở cuối trích dẫn: (Tên tác giả, năm)
- Nếu tài liệu có hơn 2 tác giả thì chỉ ghi tên 1 tác giả đầu + và ctv (năm). Nếu là tác giả nước ngoài thì ghi rõ tên, còn tên đệm & họ thì viết tắt. Đối với tác giả Việt Nam thì ghi đầy đủ họ & tên
- Danh sách TLTK ở cuối bài cần sắp xếp tài liệu theo alphabet của tên tác giả
 - Số trang cần đặt ở cuối trang, ở giữa. Trang bìa không đánh số trang

3. Rubric và thang điểm

RUBRIC 1: ĐÁNH GIÁ CHUYÊN CẦN (5 điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Dự lớp	30	Dự học đủ tất cả các buổi	Dự học > 75%	Dự học 50% - 75%	Dự học dưới 50%
Thảo luận, phát biểu câu hỏi	70	Phân tích, đánh giá và trả lời câu hỏi tốt	Trả lời được câu hỏi nhưng phân tích chưa tốt	Chỉ trả lời câu hỏi, không phân tích	Không trả lời được câu hỏi

RUBRIC 2: ĐÁNH GIÁ BÀI TIỂU LUẬN (5 điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
Cấu trúc hợp lý	10	Hợp lý	Cần điều chỉnh nhỏ	Chưa hợp lý lắm	Không hợp lý
Nội dung đáp ứng các yêu cầu	60	Đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có sai sót quan trọng	Không đáp ứng các yêu cầu của tiểu luận
Hình thức trình bày khoa học	20	Logic, rõ ràng, sáng tạo	Logic, rõ ràng	Có thể chấp nhận	Không đạt yêu cầu

Tuân thủ đúng thời gian quy định	10	Đúng quy định	Trễ 1 ngày	Trễ 2 ngày	Trễ 3 ngày
--	----	---------------	------------	------------	------------

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024
Giảng viên ra đề